

PHƯƠNG TRÌNH ĐƯỜNG TRÒN

- Câu 1.** Hãy chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống. Phương trình $(x - a)^2 + (y - b)^2 = R^2$ được gọi là phương trình đường tròn tâm ...
- A. $I(-a; -b)$. B. $I(-a; b)$ bán kính R .
C. $I(a; b)$ bán kính R . D. $I(a; -b)$ bán kính R .
- Câu 2.** Tâm của đường tròn (C) có phương trình $(x - 3)^2 + (y + 4)^2 = 12$
- A. $(3; 4)$. B. $(4; 3)$. C. $(3; -4)$. D. $(-3; 4)$.
- Câu 3.** Cho đường cong có phương trình $x^2 + y^2 + 5x - 4y + 4 = 0$. Tâm của đường tròn có tọa độ là:
- A. $(-5; 4)$. B. $(4; -5)$. C. $\left(-\frac{5}{2}; 2\right)$. D. $\left(-\frac{5}{2}; -2\right)$.
- Câu 4.** Cho đường cong có phương trình $x^2 + y^2 + 5x - 4y + 4 = 0$. Bán kính của đường tròn là:
- A. $\frac{3}{2}$. B. $\frac{4}{2}$. C. $\frac{5}{2}$. D. $\frac{6}{2}$.
- Câu 5.** Phương trình nào sau đây là phương trình đường tròn
- A. $x^2 + 2y^2 - 4x - 8y + 1 = 0$. B. $4x^2 + y^2 - 10x - 6y - 2 = 0$.
C. $x^2 + y^2 - 2x - 8y + 20 = 0$. D. $x^2 + y^2 - 4x + 6y - 12 = 0$.
- Câu 6.** Cho đường tròn $(C): x^2 + y^2 + 2x + 4y - 20 = 0$. Tìm mệnh đề sai trong các mệnh đề sau
- A. (C) có tâm $I(1; 2)$. B. (C) có bán kính $R = 5$.
C. (C) đi qua điểm $M(2; 2)$. D. (C) không đi qua điểm $A(1; 1)$.
- Câu 7.** Phương trình đường tròn (C) có tâm $I(-2; 3)$ và đi qua $M(2; -3)$ là:
- A. $(x - 3)^2 + (y + 4)^2 = 12$. B. $(x + 3)^2 + (y - 4)^2 = 5$.
C. $(x + 2)^2 + (y - 3)^2 = 52$. D. $(x - 2)^2 + (y + 3)^2 = 52$.
- Câu 8.** Phương trình đường tròn (C) có tâm $I(1; 3)$ và đi qua $M(3; 1)$ là
- A. $(x - 1)^2 + (y - 3)^2 = 8$. B. $(x - 1)^2 + (y - 3)^2 = 10$.
C. $(x - 3)^2 + (y - 1)^2 = 10$. D. $(x - 3)^2 + (y - 1)^2 = 8$.
- Câu 9.** Phương trình đường tròn (C) có tâm $I(-2; 0)$ và tiếp xúc với đường thẳng $d: 2x + y - 1 = 0$.
- A. $(x - 2)^2 + y^2 = 5$. B. $(x + 2)^2 + y^2 = 5$. C. $x^2 + (y - 2)^2 = 5$. D. $x^2 + (y + 2)^2 = 5$.
- Câu 10.** Tọa độ tâm và bán kính R đường tròn có phương trình $(x - 2)^2 + (y + 3)^2 = 25$.
- A. $I(2; -3)$ và $R = 5$. B. $I(-2; 3)$ và $R = 5$.

